

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2022/HS-ST**

Ngày: 13 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Tình;

2. Bà Trương Bạch Thủy Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm: 1969, tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số F, Tổ L, Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị U. Bị cáo có vợ tên Vũ Thị Thái H và 03 con chung, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thái H, sinh năm: 1988, tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số J, Tổ L, Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Doãn H và bà Nguyễn Thị Lệ T. Bị cáo có vợ là Bùi Thị Thùy L và 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không;

nhân thân: Ngày 28/9/2015, bị kết án 03 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, tại bản án số 51/2015/HSST của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, chấp hành xong ngày 26/3/2018; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/5/2022 đến ngày 08/6/2022 chuyển sang tạm giam đến ngày 13/7/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Doãn L1, sinh năm: 1982, tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số Z, Tổ A, Ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Doãn K và bà Hoàng Thị Ngọc L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mạnh L và 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/6/2006 bị Công an huyện Tân Uyên (nay là huyện Bắc Tân Uyên) xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép tại Quyết định xử phạt hành chính số 39/QĐXPHC, đã chấp hành xong ngày 14/6/2006; ngày 12/3/2020 bị Công an xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép tại quyết định xử phạt hành chính số 24/QĐ-XPHC, chấp hành xong ngày 12/3/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/5/2022 đến ngày 08/6/2022 chuyển sang tạm giam đến ngày 13/7/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Doãn K, sinh năm: 1967, tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ A, Ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Doãn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1970; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2022 cho đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Đức T, sinh năm: 1970, tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số A, Tổ B Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Doãn D và bà Nguyễn Thị L. Bị cáo có vợ là Trương Thị Mỹ C và 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2022 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Vũ Thị Thái H, sinh năm 1975 (vợ bị cáo Nguyễn Văn L); địa chỉ: Tổ

A, Ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương - Có mặt.

2. Bà Trương Thị Mỹ C, sinh năm 1989 (vợ bị cáo Nguyễn Đức T); địa chỉ: Tổ A, Ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Doãn K, Nguyễn Doãn L1, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thái H quen biết nhau và cùng cư trú tại Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 15 giờ 00, ngày 29/5/2022, L đang ở tại nhà riêng thuộc Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì T, K và L1 đến chơi và uống nước với nhau tại phòng khách. Trong lúc ngồi chơi, nói chuyện L nhìn thấy một bộ bài Tây loại 52 lá đã qua sử dụng để trên bàn, L nảy sinh ý định đánh bạc thắng thua bằng tiền nên rủ T, K, L1 cùng đánh bài cát tê (mỗi người được chia 06 lá bài/tự bài/người chơi), mỗi ván mỗi người đặt cược 10.000đ, tự bài nào thắng thì ba người còn lại thua mỗi người chung cho người thắng 10.000đ thì được T, K, L1 đồng ý tham gia. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Thái H đi ngang nhà L nhìn thấy L, T, K, L1 đang đánh bạc thắng thua bằng tiền nên H vào xin tham gia đánh bạc cùng thì được cả nhóm đồng ý cho H cùng đánh bạc. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày khi cả nhóm L, T, K, L1 và H đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã L, huyện B phát hiện lập biên bản phạm pháp quả tang.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bộ bài Tây loại 52 lá (đã qua sử dụng);
- Số tiền mặt 1.480.000đ tại vị trí ngồi của Nguyễn Doãn L1 và thu giữ trong túi quần L1 đang mặc trên người số tiền 1.500.000đ;
- Số tiền mặt 1.400.000đ tại vị trí ngồi của Nguyễn Doãn K và số tiền 1.910.000đ trong túi áo K đang mặc trên người;
- Số tiền mặt 40.000đ tại vị trí ngồi của Nguyễn Thái H;
- Số tiền mặt 60.000đ tại vị trí ngồi của Nguyễn Đức T và thu trong mũ bảo hiểm tại vị trí ngồi của T số tiền 3.300.000đ;

* Ngoài ra còn thu giữ của các đối tượng đánh bạc các đồ vật sau:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen-bạc, model RM-1172 của Nguyễn Doãn K;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu tím, số imei: 356835/25/471626/8 của Nguyễn Doãn L1;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng-trắng của Nguyễn Thái H;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung, màu xanh-đen của Nguyễn Đức T;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, model A1660 của Nguyễn Văn L;

Quá trình điều tra, có cơ sở xác định số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc như sau:

- Nguyễn Văn L, sử dụng số tiền 700.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L bị thua hết 700.000đ, khi bị bắt quả tang L không còn tiền trong người;

- Nguyễn Doãn K mang theo số tiền 2.800.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, K thắng được số tiền 510.000đ. Khi bị bắt quả tang thu giữ của K số tiền 1.400.000đ tại vị trí ngồi đánh bạc của K và 1.910.000đ trong túi áo;

- Nguyễn Đức T mang theo số tiền 2.030.000đ. Trong đó T lấy ra ngoài 230.000đ để đánh bạc, số tiền 1.800.000đ, Triền cất trong người để đưa vợ đi khám bệnh. Quá trình đánh bạc, T thắng được 1.330.000đ. Khi bị bắt quả tang thu giữ tại vị trí ngồi của T 60.000đ và trong nón bảo hiểm tại vị trí ngồi của T 3.300.000đ;

- Nguyễn Doãn L1 mang theo số tiền 1.500.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, quá trình đánh bạc, L1 thắng được 1.480.000đ. Khi bị bắt quả tang thu giữ tại vị trí ngồi của L1 số tiền 1.480.000đ và 1.500.000đ trong túi quần của L1;

- Nguyễn Thái H mang theo số tiền 2.660.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, quá trình đánh bạc, H bị thua số tiền 2.620.000đ. Khi bị bắt quả tang thu giữ tại vị trí ngồi của H số tiền 60.000đ.

Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được tại hồ sơ vụ án có căn cứ xác định tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Doãn K, Nguyễn Doãn L1, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thái H sử dụng để đánh bạc là 7.890.000đ (Bảy triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngày 07/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với L, K, L1, T và H để điều tra về hành vi đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKS-BTU, ngày 08/8/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Doãn K, Nguyễn Doãn L1, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thái H về tội “Đánh

bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Vũ Thị Thái H khai nhận: Ngày 29/5/2022, bà H rời khỏi nhà đi làm vườn cách nhà khoảng 3km nên việc chồng bà H là bị cáo L cùng các bị cáo khác đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà bà H không biết. Bà Trương Thị Mỹ C khai nhận: số tiền bị cáo Nguyễn Đức T mang theo trong người đến nhà bị cáo L để đánh bạc vào ngày 29/5/2022 trong đó có số tiền 1.800.000đ là tiền bán quả bưởi của gia đình để sử dụng vào việc điều trị bệnh tim cho bà C. Việc bị cáo đi đánh bạc thắng thua bằng tiền, bà C không biết. Bà C không yêu cầu nhận lại số tiền trên và yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội đánh bạc như nội dung cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì khác. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân từng bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, Điều 2, Điều 4 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP và Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn L1 từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, Điều 2, Điều 4 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP và Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; áp dụng Điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 35.000.000đ đến 40.000.000đ; xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn K số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Hình sự tuyên: tịch thu số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.890.000đ nộp vào ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; tiếp tục tạm giữ số tiền 1.800.000đ của Nguyễn Đức T để đảm bảo cho việc thi hành án. Đối với vật chứng là 06 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị tuyên trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Doãn L1, Nguyễn Thái H, Nguyễn Doãn K và Nguyễn Đức T đã thành khẩn nhận tội nên không tranh luận về tội

danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng do Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Các bị cáo không tự bào chữa thêm cho mình.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Doãn K, Nguyễn Doãn L, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thái H đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo đúng với nội dung truy tố của Viện Kiểm sát và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Từ 15 giờ 00 đến 16 giờ 30, ngày 29/5/2022, tại nhà Nguyễn Văn L, thuộc Tổ B, Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Doãn K, Nguyễn Doãn L1, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thái H đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thắng, thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cát tê đã bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.890.000đ. Hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền do các bị cáo đã thực hiện trên đây đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo L, K, L1, T và H về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa trong cộng đồng dân cư. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là trái pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì muốn sát phạt để chiếm đoạt tiền của nhau nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả của các bị cáo.

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, giúp sức cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Giữa các bị cáo thống nhất cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền mỗi ván từ 30.000đ đến 40.000đ (Mỗi người đặt cược 10.000đ/ván bài). Giữa các bị cáo không thể hiện vai trò chỉ huy, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nhiệm vụ cụ thể của từng người, không có người phục vụ, cảnh giới. Trong vụ án, L là người đề xuất, rủ rê những con bạc khác cùng tham gia đánh bạc tại nhà riêng của bị cáo L. Do đó cần có mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo L nhằm đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Bị cáo Nguyễn Doãn L1 có nhân thân xấu, đã 02 lần bị cơ quan Công an địa phương xử phạt hành chính do đánh bạc trái phép (Năm 2006 và 2020) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, không biết tự cải tạo bản thân trở thành người tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả. Bị cáo L1 phạm tội với vai trò giúp sức cho các bị cáo khác cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Thái H trước đây đã phạm tội cố ý gây thương tích đã bị kết án 03 năm 06 tháng tù, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo thuộc trường hợp có nhân thân xấu, bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn so với các bị cáo khác (2.700.000đ/7.890.000đ) chỉ sau bị cáo K. Do vậy cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo L1 và bị cáo H, trong đó hình phạt đối với bị cáo H nặng hơn bị cáo L1, và mức hình phạt của cả hai bị cáo trên nặng hơn so với các bị cáo khác. Đối với các bị cáo Nguyễn Doãn K và Nguyễn Đức T tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức, vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án không đáng kể. Số tiền bị cáo T sử dụng để đánh bạc không lớn (230.000đ/7.890.000đ). Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo K và T cũng đảm bảo tính răn đe và đáp ứng được tình hình phòng, chống tội phạm tại địa phương, hình phạt đối với bị cáo K nghiêm khắc hơn bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 05 bị cáo trong vụ án không còn tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả 05 bị cáo (Nguyễn Văn L, Nguyễn Doãn K, Nguyễn Doãn L1, Nguyễn Đức T và Nguyễn Thái H) đều có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội nên cả 05 bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo: Nguyễn Văn L, Nguyễn Doãn K, Nguyễn Đức T, Nguyễn Doãn L1 chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thái H không được hưởng

tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do trước đây đã bị kết án về tội cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích).

[5] Sau khi xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo theo quy định pháp luật. Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Doãn K, Nguyễn Đức T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên việc áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo là hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đối với bị cáo Nguyễn Thái H có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Doãn L1 có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H và bị cáo L1 tuy có nhân thân xấu nhưng phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo H và bị cáo L1 cũng có tác dụng cho bị cáo tự cải tạo bản thân và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã bị thu giữ là 7.890.000đ, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; đối với vật chứng là 01 bộ bài Tây loại 52 lá đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.800.000đ của bị cáo Nguyễn Đức T để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với các điện thoại di động bị thu giữ thuộc sở hữu của các bị cáo nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên trả lại cho các bị cáo gồm: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen-bạc, model RM-1172 của Nguyễn Doãn K; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu tím, số imei: 356835/25/471626/8 của Nguyễn Doãn L1; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng-trắng của Nguyễn Thái H; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung, màu xanh-đen

của Nguyễn Đức T; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, model A1660 của Nguyễn Văn L;

[7] Lời luận tội và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Doãn K, Nguyễn Doãn L1, Nguyễn Thái H và Nguyễn Đức T phạm tội đánh bạc.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Các điều 2, 4, 5, 6 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2022.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các điều 2, 4, 5, 6 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn L1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2022.

Giao các bị cáo Nguyễn Thái H và bị cáo Nguyễn Doãn L1 cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Thái H, Nguyễn Doãn L1 thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L số tiền: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn K số tiền: 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T số tiền: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

3. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Hủy bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 73/2022/HSST-LCCT, số 74/2022/HSST-LCCT, 75/2022/HSST-LCCT, 76/2022/HSST-LCCT và số 77/2022/HSST-LCCT, ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Doãn K, Nguyễn Doãn L1, Nguyễn Thái H và Nguyễn Đức T.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài Tây, loại 52 lá đã qua sử dụng;
- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 7.890.000đ (Bảy triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng);
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Đức T để đảm bảo cho việc thi hành án;
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, model A1660;
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Doãn K: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen-bạc, model RM-1172;
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Doãn L1: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu tím, số imei: 356835/25/471626/8;
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thái H: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng-trắng;
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung, màu xanh-đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2022 và giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên tại Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Tân Uyên, ngày 10/8/2022).

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Doãn K, Nguyễn Doãn L1, Nguyễn Thái H, Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 06, Công an T. Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- UBND xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên (04);
- Các bị cáo (05);
- Người có QLVNQLQ đến vụ án (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh